

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:386/2017/HSPT

Ngày: 08/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân;
2. Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 338/2017/HSPT ngày 21/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố H.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Hữu N, Giới tính: Nam; sinh ngày 06/7/1993, tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 1/6 ấp , xã H, Huyện C, Thành phố H; Tạm trú: 133/3 tổ 8, khu phố M, xã T, huyện C, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: thợ làm tóc; Con ông: Nguyễn Hùng C và bà Trần Thị Kim N; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết H, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2016 – Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 30 ngày 30/12/2016, tại khu vực giao lộ đường Nguyễn Hữu Thọ và đường số 15, khu phố 2, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận 7 tuần tra phát hiện Nguyễn Hữu N cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong người của N 02 túi nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4803g, loại Methamphetamine (theo kết luận

giám định số 255/KLGD-H ngày 20/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H).

Nguyễn Hữu N khai nhận: Do bị nghiện ma túy nên N mua số ma túy trên của người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng để đem về nhà sử dụng thì bị bắt quả tang như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 09 (chín) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2016

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu N.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, kết luận đối với vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy, bản án sơ thẩm đã xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa nghiêm, chưa mang tính giáo dục, đấu tranh, phòng chống ma túy trong tình

hình hiện nay. Do vậy, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 và tăng hình phạt, xử bị cáo mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lúc 22 giờ 30 ngày 30/12/2016, Công an Quận 7 tuần tra tại khu vực giao lộ đường Nguyễn Hữu Thọ và đường số 15, khu phố 2, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố H thì phát hiện Nguyễn Hữu N đang cất giữ trái phép chất ma túy, nhằm mục đích sử dụng. Thu giữ trong người của N túi 02 nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4803g, loại Methamphetamine.

Với hành vi đó của bị cáo Nguyễn Hữu N, được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 09 (chín) tháng tù là chưa đúng, bởi lẽ: Đối chiếu khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 về khung hình phạt thì Bộ luật hình sự năm 2015 có qui định nhẹ hơn Bộ luật hình sự năm 1999, tuy nhiên về cấu thành tội phạm qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì ma túy loại *Methamphetamine* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam là phạm tội, còn theo hướng dẫn tại điểm e tiểu mục 3.6 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì *không xử lý hình sự đối với hành vi tàng trữ ma túy là Methamphetamine có trọng lượng dưới 01 gam*. Như vậy không thể chỉ so sánh về khung hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để cho rằng Bộ luật hình sự năm 2015 qui định nhẹ hơn Bộ luật hình sự năm 1999, để áp dụng cho bị cáo mà phải so sánh toàn diện các yếu tố khác của điều luật qui định để xác định tình tiết có lợi. Do đó, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là có cơ sở, được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng khoản 3

Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu N .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố H,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Hữu N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Chi cục THA Quận 7; (1)
- TAND Quận 7; (1)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam Chí Hòa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trực